

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 20-4-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ.
2. Ông Trần Minh Giám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thành Minh T (tên gọi khác: Gô), sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành T và bà Nguyễn Thị TR; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Minh T1, sinh năm 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp Thống Nhất, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành Minh T là đối tượng nghiện ma túy loại cần sa. Do muốn có tiền

mua ma túy để sử dụng và tiêu xài nên T nảy sinh mua ma túy về bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/12/2022, T lên mạng xã hội liên lạc với đối tượng chưa rõ nhân thân hỏi mua 100 gam cần sa với giá tiền 4.200.000 đồng và hẹn giao tại nhà T ở ấp C, xã V, huyện N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân) đến nhà T giao ma túy và lấy số tiền 4.200.000 đồng. T lấy số ma túy trên dùng cân tiểu ly cân phân thành 12 gói trọng lượng 01 gam đến 80gam/ gói để bán cho các con nghiện kiếm lời. Sau đó, T lấy 01 gói nhỏ loại 01 gam để sử dụng, số còn lại T cất vào trong cốp xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2.382.23.

Đến 16 giờ ngày 04/12/2022, T bán cho 01 nam thanh niên chưa rõ nhân thân 03 gam cần sa với giá 450.000 đồng tại khu vực Miếu Đồi tại ấp 3, xã PT, huyện N.

Khoảng 20 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60C2.382.23 chở Hoàng Minh T1, sinh năm 2000, tạm trú tại Ấp B, xã P đến quán nước ven đường Hùng Vương thuộc ấp TC, xã V, huyện N để uống nước. Tại quán, T lấy 01 gói ma túy loại 01 gam trong cốp xe ra sử dụng thì bị Công an xã V trong lúc tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện bắt giữ.

- Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim 0793 856982 của T sử dụng vào việc mua bán ma túy.

+ 08 gói nylon chứa cần sa;

+ 01 cân tiểu ly;

+ 01 cây nỏ bằng gỗ để sử dụng cần sa và 20 túi nylon dạng túi zip chưa sử dụng (T dùng để phân chia ma túy).

+ 01 mô tô mang biển kiểm soát 60C2.382.23 là xe của Phan Thị Mai TR (chị ruột T), chị TR không biết T sử dụng xe đi bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị TR.

Tại Bản kết luận giám định số 2620/KLGD –PC09, ngày 10/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 115,7990 gam, loại: cần sa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 49/CT.VKS-NT ngày 10/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Thành Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đính chính tại dòng thứ 14 trang 2 từ dưới lên của Cáo trạng tên “ Phan Hoàng Minh T” thành “ Phan Thành Minh T” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Thành Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số: 2620/KL-KTHS ngày 10/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 cân tiểu ly, 01 cây nỏ bằng gỗ để sử dụng cần sa và 20 túi nylon là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim 0793 856982 của T sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 04/12/2022, tại ấp TC, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Phan Thành Minh T đã có hành vi tàng trữ 115,7990 gam ma túy loại: cần sa với mục đích để bán thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo có tại hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã thực hiện hành vi, bất chấp hậu quả xảy ra. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo đang là học sinh và không thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số: 2620/KL-KTHS ngày 10/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 cân tiểu ly, 01 cây nỏ bằng gỗ để sử dụng cần sa và 20 túi nylon là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim 0793 856982 của T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[8] 01 xe mô tô biển số 60C2.382.23 T mượn của chị ruột Phan Thị Mai TR, chị TR không biết T mượn xe để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị TR là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thành Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phan Thành Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số: 2620/KL-KTHS ngày 10/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai); 01 cân tiểu ly, 01 cây nỏ bằng gỗ để sử dụng cần sa và 20 túi nylon là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen gắn sim 0793 856982 của T là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thành Minh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Trang